

TÍN NGƯỠNG NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÁI Ở MIỀN NÚI HAI TỈNH THANH HÓA VÀ NGHỆ AN

VŨ TRƯỜNG GIANG^(*)
ĐẬU TUẤN NAM^(**)

Là những cư dân dân nông nghiệp trồng lúa nước vùng thung lũng, người Thái ở Việt Nam nói chung và miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An nói riêng có một trình độ phát triển kinh tế - xã hội khá cao với thiết chế bản - mường, hệ thống luật lệ chặt chẽ; mô hình nhà sàn - cây lúa - con trâu ổn định.

Theo số liệu thống kê dân số ngày 1 - 4 - 1999, tỉnh Thanh Hóa có 210.908 người Thái, cư trú ở các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân và Như Xuân...; tỉnh Nghệ An có 269.491 người Thái, cư trú ở các huyện Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Con Cuông, Tương Dương và Kỳ Sơn... Tổng dân số Thái của hai tỉnh này là 480.399 người, chiếm hơn 36% so với dân số Thái trên địa bàn cả nước (1.328.725 người).

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày những nét khái quát nhất về *Tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An*.

I. TÍN NGƯỠNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Nghi lễ đầu vụ gieo trồng

Người Thái rất coi trọng những nghi lễ đầu vụ gieo trồng vì đó là việc làm "lấy may" cho công việc đồng áng cả năm. Với ý nghĩa đó, hàng năm khi bắt đầu vào vụ gieo trồng, người ta tổ chức lễ "Tế tổng" (cúng đồng) để mời "Then" (trời), "Phu xua" (thổ công), những người có công khai phá đồng ruộng thời xưa (căn lô lửa xút chấm bạ), những người chết không có con cái thờ phụng (phi xút đuôn), mời ông ngày đêm có mặt trên đồng ruộng (pủ chơ lúc nang nà)... về ăn cỗ và phù hộ cho dân bản được mùa màng tốt tươi. Người tổ chức lễ "Tế tổng" do nhân dân tín nhiệm và được mường cử ra để chuyên trông coi việc tổ chức các nghi lễ gọi là "Pủ dăm". Ông Dăm sẽ chọn ngày, xem giờ tốt để làm lễ "Tế tổng". Lễ vật cúng bao gồm thịt trâu, xôi, rượu cần và trâu cau. Người tiến hành cử lễ trong "Tế tổng" là ông mo một (còn gọi là mo mường).

Trong lễ "Tế tổng", khâu làm đất cũng rất được coi trọng. Đó là việc chọn người đưa trâu xuống "quần ruộng" đầu tiên để

*. Thạc sĩ, Học viện Chính trị khu vực I - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

**. Thạc sĩ, Học viện Chính trị khu vực I - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

lấy ngày tốt⁽¹⁾. Người Thái quan niệm ngày lễ của tuần trăng thứ nhất trong tháng (theo âm lịch) là những ngày tốt. Trong ngày này "Pủ dăm" sẽ là người đưa trâu xuống "quần ruộng" đầu tiên.

2. Tín ngưỡng trong thời kì gieo hạt

Khi gieo mạ chủ nhà cắm một "Ta leo" ở đầu ruộng mạ để thông báo cho Then (Trời) biết nơi đó gia đình đã gieo mạ, trời đừng thả cỏ dại xuống mảnh ruộng đó nữa. "Ta leo" còn ngăn không cho ma "ăn" thóc giống vừa gieo.

Khi cấy lúa, sau khi chọn được ngày tốt, người Thái cắm "Ta leo" và tiến hành các nghi lễ cầu may cho cây lúa tốt tươi, không sâu bệnh. Lễ cúng này là của từng gia đình và được tiến hành ngay trên bờ ruộng. Lễ vật gồm có thịt lợn (không có lợn mới thay bằng gà), xôi, rượu và trầu cau. Sau khi cúng xong, chủ nhà lấy lông lợn (hay lông gà) cắm vào đầu một thanh nứa và đặt ở bốn góc ruộng. Người ta quan niệm làm như vậy để các "phi" ruộng phù hộ cho gia đình. Khi những chiếc "Ta leo" được cắm xong thì "Mè kê châu hươn" (bà chủ nhà) bước xuống ruộng và cấy những cây mạ đầu tiên. Lúc này chủ nhà lại cắm những cây lau (hoặc dong) xuống bờ ruộng với mong muốn cây lúa tốt tươi.

3. Nghi lễ trừ sâu bệnh

Theo quan niệm truyền thống của người Thái, cây lúa bị sâu bệnh là do các "Kền"⁽²⁾ ở trên trời thả sâu xuống cắn phá mùa màng. Ngoài ra, lúa bị sâu bệnh còn do các "Phi xút đuôn" phá hoại. Do vậy, người ta phải cắm "Ta leo" để báo cho thần linh, ma quỷ biết mảnh ruộng đã được đặt dưới sự "bảo trợ" của ma bản,

ma ruộng và làm lễ cúng "Pủ chơ lúc nang nà" là những người ngày đêm có mặt trên ruộng để bảo vệ cho cây lúa tốt tươi, không bị sâu bệnh. Ngoài ra, người ta còn lấy lá cây "Chò mò" giã nhỏ để thả vào ruộng lúa. Đây là một loại lá có mùi hăng, nóng nên trừ được sâu hại lúa. Có thể thấy rằng tín ngưỡng trừ sâu bệnh đã gắn liền với kỹ thuật canh tác truyền thống. Điểm đặc sắc ở chỗ trừ sâu bệnh không phải bằng hóa chất mà bằng thuốc nam!

4. Tín ngưỡng trong thu hoạch và bảo quản

Khi lúa chín thì "Mè kê châu hươn" (bà chủ nhà) phải ra ruộng hoặc rẫy để xin đem hồn lúa về. Bà ta đi vòng quanh ruộng một vòng rồi bước xuống và dùng tay túm ba gốc lúa đếm số bông chẵn hay lẻ. Nếu số bông chẵn thì hồn lúa chưa ưng thuận cho gặt và bà chủ phải làm lại lần hai. Nếu số bông lẻ là hồn lúa đã ưng thuận về với người. Khi đó bà ta dùng lạt buộc ba gốc lúa lại và cắm một "Ta leo" bên cạnh, trên đó kẹp ba lá "Bờ nạt" và dùng một mảnh chài bọc xung quanh. Mục đích của việc cắm "Ta leo" là gửi "hồn lúa" vào đó; mảnh chài cũ và lá "bờ nạt" dùng để xua đuổi ma tà. Khi gặt xong, người ta đưa ba gốc lúa cùng "Ta leo" vào nhà trước và treo vào cây cột cái (Xau hẹ) của ngôi nhà để hồn lúa theo về. Khi phơi thóc giống nếu chó hoặc mèo

1. Nông nghiệp truyền thống của người Thái không dùng trâu để cày mà dùng trâu để quần ruộng. Người ta dắt con trâu đầu đàn đi trước, bầy trâu đi theo sau thành một vòng tròn đồng tâm hẹp dần. Cứ như vậy cho đến khi nào đất ruộng nhuyễn có thể cấy được mới thôi.

2. "Kền" là người ở trên trời chuyên xuống trần gian để ăn cắp.

chạy qua thì hồn lúa sợ sẽ bỏ đi nên cũng phải làm lễ gọi hồn lúa trở về.

5. Các tín ngưỡng liên quan đến nương

Khi phát cây, dọn cỏ làm nương, người ta cắm "Ta leo" và làm lễ cúng thần núi, thần cây. Lễ vật gồm một đôi gà, một vò rượu và trầu cau. Những lễ vật này được đặt trên một bàn thờ nhỏ bằng nứa dựng trên nương. Chủ nhà trực tiếp làm lễ vật và cúng xin thần núi phù hộ mùa màng bội thu. Khi gieo hạt, người ta trồng trên nương vài cây "Xả" (là cây chịu hạn), vài que nứa có đặt các vỏ trứng với mong muốn cây lúa tốt tươi như cây "Xả" và hạt thóc to như quả trứng!

Ở vùng Hồi Xuân (huyện Quan Hóa - Thanh Hóa) có tục cúng lễ khi triã rẫy khá đặc biệt. Ngoài gà, cá và rượu thì xôi cúng phải có hai màu đỏ và trắng. Đồng bào quan niệm xôi đỏ để ma núi "ăn", xôi trắng để ma nhà "ăn".

Khi làm cỏ cho lúa rẫy, người ta sắm lễ vật cúng "Pơ chơ lam sang háy" là người ngày đêm có mặt trên rẫy để bảo vệ cây lúa không bị sâu bệnh. Khi gặt lúa rẫy thì bà chủ nhà cũng đi quanh rẫy và làm các nghi lễ tương tự như gặt lúa ở ruộng.

6. Nghi lễ cầu mưa (xờ pho pha phốn)

Vào mùa sản xuất, nếu trời hạn hán kéo dài thì người Thái làm lễ cầu mưa theo từng bản. Tham gia lễ cầu mưa là nam nữ thanh niên. Mọi người tập trung tại bãi cỏ rộng và một người hát hay (còn khấp muộn) làm linh xướng cho cả đoàn. Đầu tiên, đoàn cầu mưa chọn gia đình nào có bà già cao tuổi nhất trong bản thì

đến trước. Khi tới sân, người linh xướng hát vọng lên nhà mời bà cụ ra cầu thang làm lễ cầu mưa. Lúc này bà cụ xuất hiện ở cầu thang trong bộ váy áo đẹp nhất, nhúng hai tay vào chậu nước để sẵn và té vào những người đứng dưới cầu thang; đến người cuối cùng, bà già hất cả chậu nước vào người đó. Lập tức, mọi người hát vang bài ca cầu mưa và xin ăn. Vì có sự chuẩn bị từ trước, bà già lấy ra một gói xôi và một gói muối trao cho người linh xướng. Lúc này mọi người lại kéo sang nhà khác để tiếp tục hát và khi đã hát hết mọi nhà trong bản thì kéo nhau ra bến nước để hát cầu mưa theo từng đôi nam nữ. Họ xuống sông (suối) té nước cho đến khi mọi người ướt hết thì lên bờ mở những gói xôi, gói muối cùng ăn. Buổi hát cầu mưa kết thúc.

7. Nghi lễ "Khau mờ" (Cơm mới)

Lễ "Khau mờ" (Cơm mới) được tiến hành một năm một lần sau khi thu hoạch lúa mùa xong. Nếu như lễ cơm mới của người Việt thường được tổ chức vào rằm tháng Mười (Âm lịch), thì lễ "khau mờ" của người Thái được tổ chức tùy thuộc điều kiện của từng gia đình, trong khoảng tháng Mười (Âm lịch).

Mọi lễ vật chuẩn bị cho lễ cúng "Khau mờ" do phụ nữ đảm nhiệm. Khi tách thóc ra khỏi bông người ta đem rơm rải ra ruộng nhà mình hoặc để ở ngã ba, ngã tư đường và lấy một hòn đá đặt lên trên. Người Thái quan niệm làm như vậy là để cho các "Kẻ" và "Phi xút đuôn" ăn, chúng sẽ không phá hoại mùa màng nữa. Khi cho gạo vào "chỗ" đồ xôi, người ta làm ba lần: hai lần đầu chỉ dùng tay bốc một ít gạo thả vào "chỗ", đến lần thứ ba mới

để hết gạo vào "chõ" để đồ xôi. Phải làm như vậy vì hai lần đầu có "kén" và "Phi xút đôn" xin ăn nên phải cho chúng, lần thứ ba mới là gạo và xôi của mình.

Lễ vật cúng trong lễ "khau mờ" bao gồm xôi, hò mọc (một loại bánh làm bằng gạo nếp), pá pỉnh (cá nướng), rượu và trầu cau. Trong lễ cúng "Khau mờ" không được giết vật nuôi trong nhà vì người Thái quan niệm vật nuôi cũng như con người đều vui mừng trước sự no đủ của mùa màng.

8. Tín ngưỡng liên quan đến con trâu

Trong ngày Tết Nguyên đán, sau lễ cúng gia tiên là lễ cúng "Xên pù dú quái" (cúng thần chăn trâu). Lễ vật để cúng bao gồm một đôi bánh gói hình sừng trâu làm bằng gạo nếp, hò mọc, rượu và trầu cau. Bên cạnh mâm lễ vật còn đặt một bộ quần áo, một chiếc gậy và một chiếc nón để "biểu" Thần chăn trâu. Ngoài ra, người ta còn cho trâu ăn bánh chưng để tạ ơn và mong muốn trâu khoẻ mạnh để giúp người cày kéo làm ra lúa gạo.

II. TÍN NGƯỠNG LIÊN QUAN ĐẾN NÔNG NGHIỆP THỂ HIỆN TRONG THỜ CÚNG VÀ LỄ HỘI

1. Xên mừng, xên bản, xên hươn

a. Xên mừng

Xên mừng của người Thái ở miền tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An được tổ chức theo lịch thời gian phù hợp với mùa vụ sản xuất. Thực chất của lễ hội này là bày tỏ lòng biết ơn đối với các vị phúc thần đã giúp dân lành và phù hộ cho mùa màng bội thu. Toàn bộ quá trình tổ chức lễ xên mừng được đặt dưới sự chỉ đạo của một ông mo mừng. Phần hội được tổ

chức với nhiều trò chơi dân gian như múa sạp, tung còn, thi uống rượu cần, trai gái hát đối đáp (khắp tua).

b. Xên bản

Cũng trong mùa xuân, các bản thái còn tổ chức lễ xên bản để cầu thần phù hộ và cúng "Pủ xư" (ông tổ lập nên làng bản). Mọi nghi lễ của lễ xên bản do ông Đăm chủ trì với nghi thức chính là mời "Pủ xư" về ăn cỗ, phù hộ cho dân bản làm ăn yên ổn, làng bản yên vui, gia đình hòa thuận.

c. Xên hươn

Người Thái ở miền Tây Nghệ An quan niệm rằng con người được "Then phạ" (Trời) cho xuống "mường Lùm" (mường mặt đất) để sinh sống và làm ăn. Thời gian sinh sống ở "mường Lùm" được tính bằng thời gian sinh trưởng của cây chuối do "Then phạ" trồng ở "mường Then". Nếu cây chuối ốm thì con người cũng bị ốm đau, mùa màng thất bát. Do vậy, muốn làm ăn yên ổn thì con người phải tổ chức "xên" - tức cúng các lễ vật cho người chăm sóc cây chuối ở "mường Then".

2. Tục chơi hang

Đối với người Thái, tục chơi hang là một sinh hoạt văn hóa truyền thống mang tải được nhiều nguyện vọng của con người trong cuộc sống lao động và sản xuất. Hàng năm, vào dịp Tết nguyên đán, trai gái bản làng rủ nhau vào núi chơi hang và mở hội tung còn. Chọn thời điểm chơi hang vào dịp đầu xuân chính là khởi đầu cho vụ gieo trồng mới, với ước vọng một vụ mùa tốt lành. Ở miền tây Thanh Hóa có hang Lăm (huyện Thường Xuân) và miền tây Nghệ An có hang Bua (huyện Quế Phong) là hai địa danh nổi tiếng,

hàng năm đều tổ chức các lễ hội chơi hang gắn liền với du lịch.

Trước đây ở miền Tây Nghệ An (vùng Quỳnh Châu, Quế Phong) có tục lệ cho phép trai gái sau khi hát đối đáp, có thể tự do ân ái với nhau. Đây là một nghi lễ tín ngưỡng mang ý nghĩa phồn thực, cầu mong sự sinh sôi nảy nở trong cuộc sống và trong lao động.

3. Hội tung còn

Vào mùa xuân, trong các lễ hội của người Thái thường có trò chơi tung còn. Người ta phân chia thành hai bên nam nữ và bên nữ bao giờ cũng tung còn trước để mời bên nam. Người Thái quan niệm các cô gái là chủ nhân của quả còn, nên khi vào cuộc chơi họ phải là người giữ và tung còn trước. Lúc quả còn bay trên không bên nam có thể dùng tay để bắt, nếu chạm đất thì nhặt lên và tung còn trở lại thay cho lời đồng ý. Quả còn được tung đi tung lại giữa hai bên nam nữ, nhưng trên thực tế, sân chơi là của từng đôi nam nữ đã “tâm đầu ý hợp”. Trong quả còn có chứa hạt thóc (ăn) và hạt bông (mặc) - tức là chứa đựng mầm sống ở bên trong. Mầm sống này được truyền từ nữ sang nam cũng chính là biểu hiện sự hòa hợp giữa tính âm và tính dương. Tính cặp đôi này được người Thái tin là rất linh nghiệm trong cuộc sống. Có thể nói tín ngưỡng phồn thực được thể hiện một cách sâu sắc và tế nhị.

4. Những nghi lễ tín ngưỡng liên quan đến nông nghiệp thể hiện trong Tết cổ truyền

Ngày Tết được người Thái chuẩn bị rất chu đáo. Đồng bào quan niệm ngày Tết là tạ tội với trời đất, tổ tiên, đồng thời là

ngày gột rửa những điều rủi ro của năm cũ và cầu mong một năm mới có nhiều điều may mắn. Người ta làm rất nhiều các loại bánh được chế biến từ gạo nếp để cúng và cầu xin trời đất, tổ tiên cho giết lợn, gà... ăn tết mà không hề có tội! ở một số vùng (Quỳnh Châu - Nghệ An) có tục lệ “tắm tiên”. Đêm 30 Tết, khi giao thừa đến, người ta ra suối lấy “nước tiên” (nạm phạ) để tắm. Tắm “nước tiên” sau giao thừa là để gột sạch đi những cái rủi của năm cũ, để đón nhận cái may mắn của năm mới. Một số vùng người Thái ở miền Tây Thanh Hóa có tục lệ sáng mùng 1 Tết ra suối lấy nước rửa mặt với quan niệm tương tự.

5. Tục uống rượu cần đón tiếng sấm đầu Xuân

Khi có tiếng sấm đầu tiên của năm, dù là ban ngày hay ban đêm, mọi nhà đều gõ vào cột ma bếp để thức ma bếp dậy lo cho bếp luôn đỏ để đồ xôi, nướng thịt; trẻ nhỏ gõ vào cột ma bếp để mong cho việc hái rau, hái măng được đầy bể, đầy rón; chủ nhà gõ vào bịch lúa để đánh thức hồn lúa dậy sau một thời gian ngủ đông khá dài. Khắp trong bản nhà nào cũng tổ chức uống rượu cần mừng sự khởi đầu của công việc đồng áng trong một năm. Điều lí thú là khi có tiếng sấm người ta còn lấy nước vo gạo nếp để gọi đầu; hoặc khi nghi có hồn ma người khác trú ngụ trong người mình, sau khi đi đám ma về người ta cũng thường gọi đầu bằng nước vo gạo nếp để xua đuổi hồn ma. Sau việc làm này chủ nhà khẩn mời ma tổ tiên về uống rượu cần, rồi mọi người cùng uống vui vẻ.

6. Tín ngưỡng trong ngày “Hau cảm”

Người Thái ở một số vùng thuộc Quỳnh Châu (Nghệ An) có tục kiêng trong ngày

12 tháng 9 Âm lịch. Tiếng Thái gọi đó là ngày "Hau cẳm". Hàng năm đến ngày này mọi người phải nghỉ ngơi với quan niệm đó là ngày ông bà tổ tiên lên trời cầu xin cho gia đình làm ăn khá giả, con cháu khoẻ mạnh. Trong những ngày "Hau cẳm" các ma lành trong nhà cũng lên trời hết nên không thể phù hộ cho mọi người, ai đi đâu hay làm việc gì đều không thành! Do vậy, mọi người phải kiêng khem rất cẩn thận. Nếu trong nhà có trẻ sinh vào ngày "Hau cẳm" thì phải mời thầy mo về làm lễ "cẳm vía".

Vào khoảng nửa đêm ngày 19 tháng 9 âm lịch là lúc ông bà tổ tiên từ trời trở về, mọi người phải thức dậy để đón tiếp và tổ chức cúng lễ tổ tiên.

III. ĐÔI LỜI NHẬN XÉT

Các nghi thức, tín ngưỡng có liên quan đến nông nghiệp của người Thái ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An mà chúng tôi vừa điếm qua đã tồn tại từ rất lâu trong lịch sử tộc người. Tuy vậy, nó không còn giữ được tính nguyên vẹn ban đầu mà có những sự đổi thay trong quá trình phát triển của xã hội, và chừng nào cơ sở nhận thức và cơ sở kinh tế - xã hội của tín ngưỡng nông nghiệp còn tồn tại thì chừng ấy tín ngưỡng nông nghiệp còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống tộc người.

Các nghi lễ tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái thường được tiến hành

theo chu kì mùa vụ (chủ yếu là cây lúa nước). Chúng thường được tổ chức và diễn ra trong phạm vi bản với thành phần tham dự là những người nông dân. Nội dung, mục đích của các nghi lễ, tín ngưỡng này cũng chính là mục tiêu mà họ hằng phấn đấu và mong muốn trong đời thường: mùa màng phong đăng, chăn nuôi phát triển, gia đình hòa thuận, xóm làng bình an, v.v...

Lễ nghi và tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái được sử dụng như một thứ "vũ khí" để đấu tranh với thiên nhiên. Ở đây, người ta đã khoác lên lực lượng thiên nhiên hình dáng, suy nghĩ, hành động giống con người: đi đứng, ăn uống, tức giận, vui mừng, v.v... Mặt khác, con người lại cố hòa nhập vào thiên nhiên để thiên nhiên phục vụ những lợi ích của mình.

Các nghi lễ, tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái là một trong những thành tố tạo nên bản sắc văn hóa tộc người. Có những mặt tích cực cần bảo lưu, phát huy; nhưng cũng có những mặt tiêu cực cần khắc phục, loại bỏ. Từ đó, một mặt tôn trọng nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân; mặt khác, giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại nhằm góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc./.